

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực hộ tịch, lưu thông hàng hóa, thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính các lĩnh vực hộ tịch, lưu thông hàng hóa, thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố, cấp xã.

(Có Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Giám đốc các Sở: Tư pháp, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư dự thảo xây dựng văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính theo phương án đơn giản hoá được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG
CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**
(Ban hành kèm theo (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng
năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

1. Nội dung đơn giản hóa

- Nội dung: Cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính (không bao gồm thời hạn trường hợp thủ tục hành chính phải xác minh) gồm các lĩnh vực: hộ tịch; lưu thông hàng hóa; thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Lý do: Quy trình giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, không mất nhiều thời gian. Vì vậy có thể rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân về thời gian.

2. Kiến nghị thực thi: Ban hành Quyết định công bố thực hiện giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch, lưu thông hàng hóa, thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) áp dụng chung tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa: Giảm được thời gian tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hoá, tiết kiệm được chi phí và thời gian cho các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính.

Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết:

- Thời gian thực hiện TTHC cắt giảm cao nhất đạt 66,7 % so với quy định.
- Thời gian thực hiện TTHC cắt giảm thấp nhất đạt 33,3% so với quy định.

*** Thủ tục hành chính cắt giảm thời gian thực hiện, cụ thể như sau:**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định (ngày)	Thời gian cắt giảm (ngày)	Thời gian thực hiện sau cắt giảm (ngày)	Tỷ lệ (%)	Cấp thực hiện
I. Lĩnh vực hộ tịch						
1	Đăng ký khai sinh lưu động	5	2	3	40	UBND cấp xã
2	Đăng ký kết hôn lưu động	5	2	3	40	
3	Đăng ký khai tử lưu động	5	2	3	40	

4	Đăng ký lại khai sinh	5	2	3	40	UBND cấp xã
5	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	5	2	3	40	
6	Đăng ký lại kết hôn	5	2	3	40	
7	Đăng ký lại khai tử	5	2	3	40	
8	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30	10	20	33,3	
II. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa						
1	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	5	10	33,3	UBND cấp huyện, thành phố
2	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15	5	10	33,3	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.	15	5	10	33,3	
III. Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)						
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	3	1	2	33,3	UBND cấp huyện, thành phố
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	3	1	2	33,3	
3	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh (hộ kinh doanh)	3	2	1	66,7	